

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1954-1975

- Câu 1.** Biện pháp được xem như "xương sống" của "Chiến tranh đặc biệt" là
A. sử dụng chiến thuật "trục thẳng vận", "thiết xa vận".
B. tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.
C. tiến hành dồn dân, lập "ấp chiến lược".
D. tăng cường viện trợ quân sự.
- Câu 2.** Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là
A. làm mất tinh thần và khả năng chiến đấu của quân địch.
B. tạo điều kiện để ta mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
C. chuyển cuộc kháng chiến từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược.
D. thắng lợi oanh liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- Câu 3.** Ưu tiên hàng đầu trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) là
A. nông nghiệp.
B. giao thông vận tải.
C. công nghiệp.
D. thương nghiệp quốc doanh.
- Câu 4.** Đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò
A. quyết định trực tiếp.
B. quyết định nhất.
C. là tiền tuyến lớn.
D. quyết định.
- Câu 5.** Thắng lợi của Hội nghị Pa ri là kết quả của
A. thắng lợi trên mặt trận chính trị, ngoại giao.
B. thắng lợi trên mặt trận chính trị.
C. thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.
D. thắng lợi trên mặt trận quân sự.
- Câu 6.** Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ" thể hiện qua việc sử dụng chiến thuật
A. "tìm diệt" và "bình định" vào vùng "đất thánh" Việt cộng.
B. dồn dân lập "ấp chiến lược".
C. tiến hành "bình định" vùng tạm chiếm.
D. "trục thẳng vận", "thiết xa vận".
- Câu 7.** Sau Hiệp định Pa ri 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng vì
A. quân Mỹ và đồng minh của Mỹ rút khỏi miền Nam.
B. vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.
C. ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát...
D. miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.
- Câu 8.** Sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được kí kết, Mỹ đã có hành động gì ở miền Nam?
A. Xây dựng hệ thống "Áp chiến lược", đẩy mạnh bình định miền Nam.
B. Đưa quân các nước đồng minh của Mỹ vào miền Nam.
C. Dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta.
D. Đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam.
- Câu 9.** Ý nghĩa lớn nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta là
A. cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
B. kết thúc cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
C. mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân - đế quốc.

Câu 10. Âm mưu cơ bản của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" là

- A. đề ra Học thuyết Nich xon
- B. tận dụng người Đông Dương vì mục đích thực dân mới của Mĩ.
- C. rút dần quân Mĩ.
- D. dùng người Việt đánh người Việt, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.

Câu 11. "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng" là tinh thần và khí thế của ta trong Chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Tây nguyên.
- B. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh.
- D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

Câu 12. Ý nào sau đây không chứng tỏ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân của nhân dân ta đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ?

- A. Mĩ đến bàn Hội nghị Pari để đàm phán với ta.
- B. Ta đã đánh thẳng vào các sào huyệt của quân Mĩ ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng.
- C. Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Mĩ tuyên bố "phi Mĩ hóa" chiến tranh.

Câu 13. Thắng lợi quân sự nào của quân dân miền Nam có ý nghĩa khẳng ta có khả năng đánh bại Mỹ trong "Chiến tranh đặc biệt"?

- A. Phước Long (1-1975).
- B. Bình Giã (12-1964).
- C. Vạn Tường (8-1965).
- D. Ấp Bắc (1-1963).

Câu 14. Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Điện Biên Phủ trên không là

- A. buộc Mĩ ngừng ném bom ở miền Bắc.
- B. buộc Mĩ phải ký Hiệp định Pa ri.
- C. mở Hội nghị Pa ri.
- D. Mĩ phải rút quân khỏi miền Bắc.

Câu 15. Thái độ của quân đội Sài Gòn sau khi mất Phước Long (6/1/1975) là

- A. phản ứng yếu ớt và bất lực.
- B. phản ứng mạnh.
- C. không phản ứng gì.
- D. phản ứng mang tính chất thăm dò.

Câu 16. Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương được triệu tập từ ngày 24, 25/4/1970 nhằm

- A. xây dựng căn cứ địa kháng chiến của nhân dân Đông Dương
- B. đối phó với âm mưu của Mĩ và biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương
- C. vạch trần âm mưu "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ
- D. bắt tay nhau cùng kháng chiến chống Mĩ

Câu 17. Đề lẩy cớ gây chiến tranh phá hoại ra miền Bắc lần thứ nhất, Mĩ đã làm gì?

- A. Trả đũa việc ta bắn cảnh cáo tàu chiến Mĩ xâm phạm vùng biển Miền Bắc.
- B. Trả đũa việc quân ta tấn công tấn công doanh trại quân Mĩ ở Plâyku.
- C. Ném bom đánh phá một số nơi ở miền Bắc.
- D. Dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ"

Câu 18. Điểm khác nhau cơ bản trong nội dung của Hiệp định Pa ri so với Hiệp định Giơnevơ ?

- A. Hai bên ngừng bắn, chấm dứt mọi hoạt động quân sự.
- B. Công nhận độc lập thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- C. Tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.
- D. Thương lượng một số vấn đề về kinh tế.

Câu 19. Vì sao Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc?

- A. Bị thiệt hại nặng nề ở cả hai miền cuối năm 1968.
- B. Bị nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới lên án.
- C. Bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.
- D. Bị thiệt hại trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam.

Câu 20. Hình thức đấu tranh của nhân dân miền Nam sau khi ký Hiệp định Pari năm 1973 khác với thời kỳ sau Hiệp định Giơ ne vơ năm 1954 như thế nào?

- A. Chỉ tập trung đấu tranh chính trị.
- B. Chỉ sử dụng hình thức đấu tranh quân sự.
- C. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- D. Đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao.

Câu 21. Nhiệm vụ cách mạng miền Nam sau năm 1954 là

- A. tăng cường đoàn kết hai miền Nam-Bắc, mở rộng quan hệ quốc tế.
- B. đấu tranh đòi Mỹ-Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.
- C. tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam.
- D. đoàn kết với nhân dân Lào, Campuchia, mở rộng quan hệ quốc tế.

Câu 22. Thắng lợi cơ bản trong chống phá "bình định" góp phần đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ là

- A. giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn.
- B. phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị diễn ra mạnh.
- C. giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn.
- D. làm sụp đổ phần lớn hệ thống "áp chiến lược" của địch.

Câu 23. Biện pháp chủ yếu để thực hiện "Chiến tranh đặc biệt" là

- A. dồn dân lập "áp chiến lược".
- B. mở những cuộc tiến công lớn về quân sự.
- C. tăng viện trợ quân sự, tăng cố vấn Mỹ.
- D. "bình định", "tìm diệt".

Câu 24. Bộ chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện

- A. lực lượng cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ.
- B. lực lượng cách mạng phát triển theo chiều hướng có lợi cho cách mạng.
- C. lực lượng cách mạng phát triển cả về số lượng và chất lượng.
- D. lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng.

Câu 25. Bộ chính trị nhấn mạnh sự cần thiết của việc thực hiện kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh, tiến đến giải phóng hoàn toàn miền Nam nhằm

- A. giữ gìn tốt cơ sở kinh tế cho nhân dân.
- B. giảm bớt sự tàn phá do chiến tranh gây ra.
- C. đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn các cơ sở kinh tế, văn hoá, xã hội.
- D. đỡ thiệt hại về tinh thần cho nhân dân.

Câu 26. Ý nghĩa của cải cách ruộng đất ở miền Bắc (1954-1956) là

- A. phần lớn nông dân đã có ruộng đất.
- B. nông dân phấn khởi, đi vào làm ăn tập thể.
- C. bộ mặt nông thôn miền Bắc thay đổi, liên minh công-nông được tăng cường.
- D. giai cấp địa chủ bị suy yếu.

Câu 27. Ý nghĩa nào dưới đây không phản ánh đúng thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược 1972?

- A. Buộc Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền Bắc 12 ngày đêm
- B. Buộc Mỹ phải tuyên bố "Mỹ hoá" trở lại chiến tranh Việt Nam.

C. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

D. Giáng một đòn nặng nề vào nguy quân và quốc sách "bình định" của "Việt Nam hoá chiến tranh"

Câu 28. Thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Mỹ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Miền Nam và

A. mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.

B. mở rộng chiến tranh xâm lược Lào và Campuchia.

C. đưa quân Mỹ và quân các nước đồng minh vào miền Nam.

D. đưa vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại vào Miền Nam.

Câu 29. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Chiến tranh cục bộ" là

A. đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.

B. đều mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. đều tiến hành các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định".

D. đều được tiến hành bằng quân đội Mỹ.

Câu 30. "Chiến tranh đặc biệt" được tiến hành bằng

A. quân đội Sài Gòn do Mỹ trang bị và chỉ huy.

B. quân đội Sài Gòn kết hợp với quân Mỹ, trong đó quân Mỹ là chính.

C. quân viễn chinh Mỹ.

D. quân đội Sài Gòn kết hợp với quân Mỹ, trong đó quân đội Sài Gòn là chính.

Câu 31. Nguyên nhân sâu xa của phong trào "Đồng khởi" (1959-1960) là

A. chính quyền Mỹ-Diệm đã suy yếu.

B. Hội nghị lần thứ 15 (1/1959) quyết định dùng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm.

C. lực lượng cách mạng miền Nam đã lớn mạnh.

D. mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với Mỹ-Diệm gay gắt hơn bao giờ hết.

Câu 32. Tại sao ta chọn Tây Nguyên làm chiến dịch mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

A. Vì địch muốn quyết chiến với ta tại Tây Nguyên.

B. Vì Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng nhưng địch bố phòng sơ hở.

C. Vì Tây Nguyên gần hậu phương của ta.

D. Vì bộ đội chủ lực của ta ở đây mạnh.

Câu 33. Thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" là gì?

A. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành xâm lược Lào, Campuchia.

B. Cô lập cách mạng Việt Nam.

C. Tăng số lượng quân nguy

D. Rút dần quân Mỹ về nước.

Câu 34. Chiến thắng nào của ta đã tạo thế và lực để chuyển sang Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam?

A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

B. Chiến thắng Tây Nguyên.

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. Chiến thắng Phước

Long.

Câu 35. Tính đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta được thể hiện như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)?

A. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hai miền đất nước.

B. xây dựng miền Bắc là hậu phương lớn và miền Nam là tiền tuyến lớn của cả nước.

C. đưa miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa tạo điều kiện giải phóng miền Nam.

D.tiến hành đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Câu 36. Sau chiến thắng Phước Long, Bộ Chính trị đã bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam như thế nào?

A.Nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng toàn miền Nam trong hai năm 1975 - 1976.

B.Tiến hành tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam trong năm 1976.

C. Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

D. Giải phóng hoàn toàn miền Nam vào đầu năm 1975.

Câu 37. "Chiến tranh đặc biệt" bị phá sản hoàn toàn, gắn với chiến thắng

A. Bình Giã (12-1964).

B.Vạn Tường (8-

1965).

C. Ba Gia (5-1965), Đồng Xoài (6-1965). **D.**Áp Bắc (1-1963)

Câu 38. Trong những năm 1957-1959, cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn vì

A. lực lượng cách mạng miền Nam chưa lớn mạnh.

B.Mỹ-Diệm ra luật 10/59, đẩy mạnh "diệt cộng", "tố cộng".

C.miền Bắc chưa kịp chi viện cho miền Nam.

D.Mỹ tăng cường đưa quân Mỹ vào miền Nam.

Câu 39. Sau Hiệp định Pa ri 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng vì

A. quân Mỹ và đồng minh của Mỹ rút khỏi miền Nam.

B.miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.

C. ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát...

D.vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.

Câu 40. Sau năm 1954, âm mưu của Mỹ đối với miền Nam Việt Nam là

A. biến miền Nam Việt Nam thành thị trường của Mỹ.

B.biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

C. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

D.biến miền Nam Việt Nam thành " sân sau" của Mỹ.

Câu 41. Cách mạng miền Nam chuyển từ giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, gắn liền với thắng lợi của

A. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

B.phong trào "Đồng khởi" (1959-1960).

C. việc ký kết Hiệp định Pari (1973).

D. cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 42. Chiến dịch nào đã mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

A.Chiến dịch Phước Long

B.Chiến dịch Tây Nguyên

C.Chiến dịch

Huế - Đà Nẵng

D.Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 43. Hình thức đấu tranh của phong trào "Đồng khởi" (1959-1960) là

A.đấu tranh chính trị.

B. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền.

C.khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

D. đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Câu 44. Ngu ên nhân có tính chất quyết định đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi là

A.nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết, sáng tạo.

B.sự đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

C.phương pháp đấu tranh linh hoạt, kết hợp đấu tranh quân sự - chính trị - ngoại giao.

D. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 45. Ý nào sau đây không phản ánh được điểm mới của "chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh" so với các chiến lược trước đó?

A. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu có sự phối hợp với quân Mĩ.

B. Gắn "Việt Nam hoá chiến tranh" với "Đông Dương hoá chiến tranh"

C. Là hình thức chiến tranh xâm lược mới của Mĩ ở miền Nam

D. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước Xã hội chủ nghĩa

Câu 46. Hiệp định Pa ri ngày 27/1/1973 tạo điều kiện cho ta

A. giải phóng Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên.

B. giải phóng hoàn toàn giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

C. giải phóng miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. giải phóng Phước Long, Tây Nguyên.

Câu 47. Ý nào sau đây không phản ánh được điểm mới của "chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh" so với các chiến lược trước đó?

A. Là hình thức chiến tranh xâm lược mới của Mĩ ở miền Nam

B. Gắn "Việt Nam hoá chiến tranh" với "Đông Dương hoá chiến tranh"

C. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước Xã hội chủ nghĩa

D. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu có sự phối hợp với quân Mĩ

Câu 48. Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được kí kết đã

A. chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với ba nước Đông Dương.

B. buộc Mỹ phải ngừng viện trợ cho Pháp trong chiến tranh Đông Dương.

C. buộc Mỹ chấm dứt sự can thiệp vào Đông Dương.

D. làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của thực dân Pháp.

Câu 49. Cuộc tiến công chiến lược 1972 có hướng tiến công chủ yếu là

A. Đông Nam Bộ.

B. Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

C. Quảng Trị

D. Tây Nguyên.

Câu 50. Từ năm 1961 -1965, ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã thực hiện chiến lược

A. "Việt Nam hoá chiến tranh".

B. "Chiến tranh cục bộ".

C. "Chiến tranh đặc biệt".

D. "Chiến tranh một phía".

Câu 51. Điểm khác nhau giữa "chiến lược chiến tranh đặc biệt" và "chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh" là gì?

A. Sử dụng lực lượng chủ yếu là nguy quân

B. Hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.

C. Dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

D. Có sự phối hợp đáng kể của lực lượng chiến đấu Mĩ.

Câu 52. Trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", lực lượng quân đội Mĩ có vai trò

A. tham gia chiến đấu cùng với quân đội Sài Gòn.

B. cố vấn và chỉ huy

C. quân đội Mĩ là chủ yếu.

D. phối hợp hoá lực, không quân.

Câu 53. Việc đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm (1975-1976), nhưng nhấn mạnh "cả năm 1975 là thời cơ" đã khẳng định

A. tính quyết liệt, mạo hiểm của Đảng.

B. tính khoa học, linh hoạt của Đảng.

C.tính đúng đắn, sáng tạo và linh hoạt của Đảng.
tạo của Đảng.

D.tính nhạy bén, sáng

Câu 54. Trong cuộc đấu tranh chính trị chống "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ ở miền Nam lực lượng đóng vai trò quan trọng nhất là

A. công nhân, nông dân

B.tăng ni, phật tử

C.học sinh, sinh viên

D. nông dân

Câu 55. Thái độ của quân đội Sài Gòn sau khi mất Phước Long (6/1/1975) là

A.phản ứng mang tính chất thăm dò.

B.phản ứng mạnh.

C.không phản ứng gì.

D.phản ứng yếu ớt và bất lực.

Câu 56. Cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc có vai trò

A.quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng cả nước.
với sự nghiệp cách mạng cả nước.

B.quyết định đối

C.là hậu phương cách mạng cả nước.
tiếp đối với sự nghiệp cách mạng cả nước.

D.quyết định trực

Câu 57. Hội nghị Pa ri diễn ra là thắng lợi của ta trên mặt trận

A.ngoại giao.

B.quân sự.

C.văn hoá.

D.chính trị.

Câu 58. Nhiệm vụ chủ yếu của miền Bắc sau năm 1954 là

A. hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế.
hội, ổn định đời sống nhân dân.

B.phát triển kinh tế xã

C.đưa miền Bắc lên chủ nghĩa xã hội.
chiến tranh, cải tạo quan hệ sản xuất.

D. hàn gắn vết thương

Câu 59. Nhiệm vụ cách mạng nước ta sau năm 1954 là

A.tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới
hoàn thành thống nhất nước nhà.

B. đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam.

C. đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơnevơ, tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

D.tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 60. Hình thức đấu tranh chủ yếu của cách mạng miền Nam trước năm 1959 là

A.khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

B.đấu tranh chính trị.

C.đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị.

D.đấu tranh quân sự.

Câu 61. Đặc điểm nổi bật của nước ta sau 1954 là

A.đất nước bị chia cắt thành hai miền.

B. Pháp đã rút khỏi nước ta.

C.miền Bắc được hoàn toàn giải phóng.

D. Mỹ can thiệp vào miền Nam.

Câu 62. Mỹ quyết định tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ" trong hoàn cảnh

A.sau khi thất bại trong "Chiến tranh một phía".
bại trong "Chiến tranh đặc biệt".

B. sau khi thất

C.sau khi thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.
từ phong trào "Đồng khởi".

D.sau khi thất bại

Câu 63. Lực lượng chính để tiến hành "Chiến tranh đặc biệt" là

A. quân đội Sài Gòn kết hợp với quân Mỹ, trong đó quân đội Sài Gòn là chính.

B.quân đội Sài Gòn kết hợp với quân Mỹ, trong đó quân Mỹ là chính.

C. quân viễn chinh Mỹ.

D. quân đội Sài Gòn do Mỹ trang bị và chỉ huy

Câu 64. Hiệp định Pa ri bàn về vấn đề độc lập chủ quyền của

A.Việt Nam.

B.Lào, Campuchia C.Campuchia.

D.Đông Dương.

Câu 65. Ý nào sau đây không phải là mục đích chính của Mĩ khi đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân?

A. Uy hiếp tinh thần và làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta.

B. Phá tiềm lực kinh tế quốc phòng và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.

D. Phá nền kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc.

Câu 66. Điểm khác nhau giữa "chiến lược chiến tranh đặc biệt" và "chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh" là gì?

A. Hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ chủ yếu là nguy quân

B. Sử dụng lực lượng

C. Có sự phối hợp đáng kể của lực lượng chiến đấu Mĩ của hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

D. Dưới sự chỉ huy

Câu 67. "Chiến tranh đặc biệt" bị phá sản về cơ bản, gắn với chiến thắng

A. Ba Gia (5-1965), Đồng Xoài (6-1965). B. Ấp Bắc (1-1963)

C. Bình Giã (12-1964).

D. Vạn Tường (8-1965).

Câu 68. Vào lúc lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, Bộ chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch

A. giải phóng Huế - Đà Nẵng.

B. giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. giải phóng Buôn Ma Thuột.

D. giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Câu 69. Xác định nhiệm vụ chính của miền Nam sau Hiệp định Pa ri:

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chống Mĩ ở miền Nam.

C. Kháng chiến chống Mĩ.

D. Thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 70. Chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngoài việc ngăn chặn nguồn chi viện từ miền Bắc vào miền Nam, Mĩ còn muốn ngăn chặn nguồn chi viện nào khác?

A. Từ bên ngoài vào miền Bắc.

B. Từ miền Bắc sang Lào.

C. Từ miền Bắc sang Lào và Campuchia.

D. Từ Trung Quốc vào miền Bắc.

Câu 71. Hiệp định Pa ri ngày 27/1/1973 có nội dung quan trọng nhất là

A. ngừng ném bom ở miền Nam.

B. tôn trọng độc lập chủ quyền của Việt Nam.

C. công nhận miền Nam có hai chính quyền.
Nam có ba lực lượng chính trị.

D. công nhận miền

Câu 72. Chiến thuật mới trong "Chiến tranh đặc biệt" là

A. dồn dân lập "ấp chiến lược".

B. thực hiện "vét dầu loang", đánh chiếm từng phần.

C. tấn công tổng lực về quân sự, chính trị kết hợp phá hoại miền Bắc.

D. "trục thẳng vận", "thiết xa vận".

Câu 73. Chiến thắng có ý nghĩa khẳng định quân dân ta đủ sức đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" là

A. Ấp Bắc (1-1963).

B. Bình Giã (12-1964).

C. Vạn Tường (8-1965).

D. Ba Gia (5-1965),

Đồng Xoài (6-1965).

Câu 74. Quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm là nội dung quan trọng của

- A. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959).
- B. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ III (9-1960).
- D. kì họp thứ 4 Quốc hội khoá I (3-1955).

Câu 75. Cho các sự kiện sau:

1. Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh".
2. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".
3. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

Hãy sắp xếp các sự kiện trên cho đúng với trình tự thời gian các chiến lược chiến tranh mà Mỹ đã tiến hành ở miền Nam Việt Nam (từ 1954-1975)

- A. 2, 1, 3.
- B. 3, 2, 1.
- C. 2, 3, 1.
- D. 1, 2, 3.

Câu 76. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hậu phương miền Bắc có vai trò quan trọng nào sau đây?

- A. Đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhân dân Miền Nam.
- B. Đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc kháng chiến ở chiến ở cả hai miền.
- C. Đáp ứng yêu cầu chiến đấu của nhân dân Miền Nam.
- D. Đáp ứng yêu cầu của nhân dân Miền Nam.

Câu 77. Vì sao vào thời điểm năm 1959, ngoài con đường bạo lực cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác?

- A. Vì chính quyền Diệm đã suy yếu.
- B. Vì chỉ có bạo lực cách mạng mới đánh bại bạo lực phản cách mạng của Mỹ-Diệm.
- C. Vì đây là thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Vì lực lượng cách mạng miền Nam đã lớn mạnh.

Câu 78. Thắng lợi trên mặt trận chính trị trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh"

- A. Cuộc vận động thực hiện di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh
- B. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập
- C. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình được thành lập
- D. Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương

Câu 79. Âm mưu cơ bản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" là

- A. "dùng người Việt đánh người Việt".
- B. dùng người Mỹ để tiến hành chiến tranh.
- C. mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
- D. "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương".

Câu 80. Nội dung nào dưới đây thể hiện sự khác nhau cơ bản giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ?

- A. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.
- B. lực lượng quân đội để tiến hành các chiến lược chiến tranh.
- C. loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới.
- D. chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 81. Nguyên nhân trực tiếp của phong trào "Đồng khởi" (1959-1960) là

- A. chính quyền Mỹ-Diệm đã suy yếu.
- B. lực lượng cách mạng miền Nam đã lớn mạnh.
- C. miền Bắc đã kịp thời chi viện cho miền Nam.
- D. sự soi sáng của Nghị quyết 15 BCH TW Đảng (tháng 1-1959).

Câu 82. Tác động to lớn của phong trào "Đồng khởi"(1959-1960) là

- A. Mặt Trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
- B. hệ thống "áp chiến lược" sụp đổ, nhiều vùng nông thôn được giải phóng.
- C. làm sụp đổ chính quyền Ngô Đình Diệm.

D. giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ

Câu 83. Nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) là

A. phát triển kinh tế xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

B. đưa miền bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

C. phát triển đồng bộ công nông nghiệp, văn hoá, giáo dục, y tế.

D. xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Câu 84. Trong kháng chiến chống Mỹ, tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam mang tên đường Hồ Chí Minh chạy dọc theo

A. dãy núi Trường Sơn qua Lào và Campuchia.

B. dãy núi Trường Sơn.

C. phía Tây dãy núi Trường Sơn.

D. phía đông dãy núi Trường Sơn.

Câu 85. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam được coi là "Áp Bắc" đối với quân Mỹ, mở đầu cao trào "tìm mĩ mà đánh, lùng nguy mà diệt" trên khắp miền Nam ?

A. Chiến thắng Ấp Bắc.

B. Chiến thắng Vạn Tường.

C. Chiến

thắng An Lão.

D. Chiến thắng Bình Giả.

Câu 86. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, đã lần lượt trải qua các chiến dịch

A. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh

B. Tây Nguyên, Hồ

Chí Minh, Huế - Đà Nẵng

C. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

D. Hồ Chí Minh, Tây

Nguyên, Huế - Đà Nẵng

Câu 87. Âm mưu của Mỹ trong xây dựng "áp chiến lược" là

A. để dễ quản lý nhân dân.

B. cô lập lực

lượng cách mạng, để dễ tiêu diệt.

C. khi tiến hành chiến tranh, đỡ thiệt hại cho nhân dân.

D. tạo điều kiện,

ổn định đời sống nhân dân.

Câu 88. Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng những lực lượng chủ yếu nào?

A. Không quan và hải quân.

B. Không quân và lục quân.

C. Không

D. Không quân và bộ binh.

Câu 89. Chiến thắng nào của ta trong năm 1975 đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam?

A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

B. Chiến dịch Tây Nguyên.

C. Chiến

thắng Phước Long.

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 90. "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" là tinh thần của hậu phương miền Bắc chi viện cho

A. chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân năm 1975.

B. chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

C. nhân dân miền Nam kháng chiến chống Mỹ.

D. nhân dân Nam bộ và Nam trung bộ kháng chiến chống Pháp.

HẾT

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1954-1975

01. C; 02. C; 03. C; 04. A; 05. D; 06. A; 07. A; 08. C; 09. C; 10. D;

11. B; 12. B; 13. D; 14. B; 15. A; 16. B; 17. D; 18. B; 19. C; 20. D;

21. C; 22. D; 23. A; 24. D; 25. C; 26. C; 27. A; 28. A; 29. A; 30. A;

31. D; 32. B; 33. B; 34. D; 35. D; 36. C; 37. C; 38. B; 39. A; 40. C;

41. B; 42. B; 43. D; 44. D; 45. C; 46. B; 47. A; 48. A; 49. C; 50. C;

51. D; 52. B; 53. C; 54. C; 55. D; 56. A; 57. A; 58. C; 59. A; 60. B;

61. A; 62. B; 63. D; 64. A; 65. D; 66. C; 67. C; 68. B; 69. D; 70. A;
71. B; 72. D; 73. A; 74. A; 75. C; 76. B; 77. B; 78. D; 79. A; 80. B;
81. D; 82. D; 83. D; 84. B; 85. B; 86. C; 87. B; 88. A; 89. B; 90. C;

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1975-2000

Câu 1. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà phải làm gì?

- A. Làm cho chủ nghĩa xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.
- B. Làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả.
- C. Làm cho mục tiêu đã đề ra thực hiện có hiệu quả và phù hợp với thực tiễn đất nước.
- D. Làm cho mục tiêu đã đề ra được nhanh chóng thực hiện.

Câu 2. Tại sao Đảng ta tiến hành công cuộc đổi mới đất nước?

- A. Đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện, tình hình thế giới có nhiều thuận lợi.
- B. Đất nước đang trên đà phát triển và được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Để khắc phục sai lầm, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng và đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tình hình trong nước có nhiều thuận lợi, Đảng đổi mới để nắm bắt thời cơ.

Câu 3. Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của nước ta là gì?

- A. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.
- B. Khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục phát triển kinh tế - xã hội.
- C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.

Câu 4. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?

- A. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.
- B. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc - Nam.
- C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 5. Sắp xếp theo trình tự thời gian các sự kiện diễn ra sau ngày đại thắng mùa xuân năm 1975

1. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng; 2. Quốc hội khóa VI nước Việt Nam; 3. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước; 4. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung

- A. 1, 2, 3, 4
- B. 1, 3, 4, 2
- C. 1, 3, 2, 4
- D. 1, 4, 3, 2

Câu 6. Bức hình dưới đây thể hiện sự kiện nào trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ năm 1990- 2000?



- A. Lễ kết nạp Việt Nam là thành viên của APEC.

B.Lễ kết nạp Việt Nam là thành viên thứ 149 của Liên Hợp Quốc.

C.Lễ kết nạp Việt Nam là thành viên thứ 7 của ASEAN.

D. Lễ kết nạp Việt Nam là thành viên của WTO.

Câu 7. Chiến thắng quyết định đưa đến việc kí kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, kết thúc chiến tranh là

A.chiến thắng Biên giới.

B.chiến thắng Đông

Xuân.

C.chiến thắng Việt Bắc.

D.chiến thắng Điện

Biên Phủ.

Câu 8. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), chiến thắng nào đánh dấu bước ngoặt quân ta đã giành lại thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính?

A.Chiến thắng Việt Bắc - thu đông.

B.Chiến thắng Tây Bắc.

C.Chiến thắng Điện Biên Phủ.

D.Chiến thắng Biên giới - thu đông.

Câu 9. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn đã

A.bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất, Ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam.

B.nhất trí hoàn toàn các chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C.quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

D.thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.

Câu 10. Sắp xếp theo trình tự thời gian các chiến lược chiến tranh của Mỹ đã bị quân và dân miền Nam đánh bại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

1."Chiến tranh cục bộ"; 2."Chiến tranh đặc biệt"; 3."Chiến tranh đơn phương"; 4."Việt Nam hóa chiến tranh" và "Đông Dương hóa chiến tranh".

A. 4, 3, 2, 1

B. 3, 2, 1, 4

C. 1, 2, 3, 4

D. 2, 3, 4, 1

Câu 11. Nội dung nào trong đường lối đổi mới của Đảng năm 1986 vẫn tiếp tục thực hiện trong giai đoạn hiện nay?

A.Thực hiện chương trình lương thực- thực phẩm

B.Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng.

C.Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

D.Phát triển, đẩy mạnh kinh tế đối ngoại.

Câu 12. Sau khởi nghĩa Yên Bái thất bại, giai cấp nào vươn lên nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

A.Giai cấp tư sản

B.Giai cấp công nhân.

C.Giai cấp nông dân.

D.Giai cấp tiểu tư sản

Câu 13. Sau đại thắng mùa Xuân 1975, tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam có đặc điểm gì?

A.Mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.
đã được thống nhất về mặt nhà nước.

B.Đất nước

C.Tồn tại sự chia rẽ, phân biệt giữa hai miền.

D.Tổ Quốc

Việt Nam được thống nhất về mặt lãnh thổ.

Câu 14. Nguyên vọng chính đáng nhất của nhân dân hai miền Bắc - Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?

A.Mong muốn có một cơ quan quyền lực chung cho nhân dân cả nước.
nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh.

B.Muốn

C.Muốn mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.

D.Mong

muốn đất nước thống nhất về mặt lãnh thổ.

Câu 15. Phong trào nào sau đây cùng với phong trào công nhân chuyển sang tự giác, đòi hỏi cần phải có Đảng của giai cấp vô sản ra đời lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A. Phong trào yêu nước của một bộ phận tiểu tư sản chuyển sang lập trường vô sản.
- B. Phong trào yêu nước của nông dân chuyển sang lập trường vô sản.
- C. Phong trào yêu nước của tư sản dân tộc chuyển sang lập trường vô sản.
- D. Phong trào yêu nước của trung, tiểu địa chủ chuyển sang lập trường vô sản.

Câu 16. Đường lối đổi mới của Đảng được điều chỉnh, bổ sung, phát triển tại các kì đại hội nào của Đảng?

- A. Đại hội V, Đại hội VI, Đại hội VII.
- B. Đại hội V, Đại hội VI, Đại hội VIII.
- C. Đại hội IV, Đại hội V, Đại hội VI.
- D. Đại hội VII, Đại hội VIII, Đại hội IX.

Câu 17. Sự kiện nào đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước?

- A. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong toàn quốc.
- B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.
- C. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- D. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 18. Những thành tựu đạt được bước đầu của công cuộc đổi mới giai đoạn (1986-1990) chứng tỏ điều gì?

- A. Đường lối đổi mới phát huy được sức mạnh của quần chúng nhân dân.
- B. Quan hệ đối ngoại của ta được mở rộng, phá thế bị bao vây.
- C. Nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị có một số đổi mới.
- D. Đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.

Câu 19. Khó khăn chủ yếu của nhân dân miền Nam sau năm 1975 là

- A. bạo phản động trong nước vẫn còn.
- B. hậu quả chiến tranh để lại nặng nề.
- C. số người mù chữ, thất nghiệp cao.
- D. nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu.

Câu 20. Ngày 02 tháng 7 năm 1976 gắn với sự kiện

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.
- B. nước ta được công nhận là thành viên của Liên hiệp quốc.
- C. nước ta lấy tên là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- D. nước ta được hoàn toàn độc lập.

Câu 21. Vì sao khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi hàng đầu của cách mạng Việt Nam?

- A. Đảng đề ra chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- B. Đảng đại diện cho lợi ích của nhân dân lao động.
- C. Đảng đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo.
- D. Đảng đề ra chủ trương tăng cường đoàn kết dân tộc.

Câu 22. Một trong những hạn chế của công cuộc đổi mới giai đoạn (1986-1990) trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển là gì?

- A. Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất-kỹ thuật lạc hậu.
- B. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát vẫn ở mức cao, hiệu quả kinh tế thấp.
- C. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động thấp.
- D. Trình độ khoa học và công nghệ chuyển biến chậm.

Câu 23. Việc làm quan trọng để ổn định hệ thống chính quyền và hệ thống chính trị sau đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?

- A. Thành lập chính quyền cách mạng và đoàn thể các cấp chính quyền cũ.
- B. Xóa bỏ
- C. Giải tán các đảng phái thân Mỹ.
- D. Thành lập chính quyền địa phương.

Câu 24. Nhân tố quan trọng nào Đảng ta phải tiến hành công cuộc đổi mới?

- A. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng về kinh tế xã hội.
- B. Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước.
- C. Cuộc khủng hoảng toàn diện ở Liên Xô và các nước Đông Âu.
- D. Sự phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật.

Câu 25. Điểm mới nhất trong phong trào yêu nước và cách mạng ở nước ta trong thời kỳ (1919 - 1930) là gì?

- A. Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản. B. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước vô sản. D. Đã xuất hiện nhiều giai cấp, tầng lớp mới.

Câu 26. Đặc điểm của cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là từ

- A. Tổng khởi nghĩa. B. Khởi nghĩa từng phần.
- C. Từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. D. khởi nghĩa từng phần tiến lên Đồng khởi.

Câu 27. Trong những thành tựu quan trọng bước đầu của công cuộc đổi mới, thành tựu nào quan trọng nhất?

- A. Phát triển kinh tế đối ngoại. B. Thực hiện được ba chương trình kinh tế.
- C. Từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội. D. Kiểm chế được lạm phát.

Câu 28. Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới chính trị là

- A. phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng con người mới.
- B. đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, từ kinh tế-chính trị đến tổ chức.
- C. đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới về chính trị, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

D. xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Câu 29. Ngày 25/4/1976, diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước là

- A. nước ta đã có Chủ tịch nước Việt Nam thống nhất. B. Quốc hội họp phiên họp đầu tiên.
- C. Tổng tuyển cử bầu quốc hội chung trong cả nước. D. nước ta đã sạch bóng quân thù.

Câu 30. Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?

- A. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của kháng chiến chống ngoại xâm.
- B. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.
- C. Đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong, giặc ngoài.
- D. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại trên thế giới.

Câu 31. Tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại sự kiện chính trị nào dưới đây?

- A. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).
- B. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (4-1976).
- C. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương (9-1975).
- D. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (7-1976).

Câu 32. Đặc điểm cơ bản của kinh tế miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975 là

A. tập thể hóa nông nghiệp.
sản xuất lớn và tập trung.

B. công nghiệp,

C. phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa trong chừng mực.
sản xuất nhỏ và phân tán.

D. nông nghiệp,

Câu 33. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Đảng ta vận dụng yếu tố thời cơ trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 để tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước thể hiện

A. trong chiến dịch Tây Nguyên năm 1975. **B.** trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

C. trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.
Đông xuân 1964-1965.

D. trong chiến dịch

Câu 34. Những thành tựu của nước ta đạt được trong 15 năm đổi mới đã khẳng định

A. Nước ta căn bản trở thành một nước công nghiệp. **B.** Tầm quan trọng của sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa.

C. Vị thế và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế. **D.** Đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của đổi mới là phù hợp.

Câu 35. Kết quả lớn nhất của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI nước Việt Nam là gì?

A. Bầu ra Ban dự thảo Hiến pháp.

B. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ

D. Bầu ra Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 36. Một trong những bài học kinh nghiệm cơ bản được Đảng ta rút ra trong thời kì đầu đổi mới là

A. huy động cả hệ thống chính trị vào công cuộc đổi mới.
môi trường hòa bình để xây dựng đất nước.

B. duy trì

C. tranh thủ sự giúp đỡ của các nước trong khu vực.
quan hệ đối ngoại hòa bình.

D. đẩy mạnh

Câu 37. Một trong những ý nghĩa to lớn của những thành tựu về kinh tế-xã hội của nước ta trong 15 năm (1986-2000) thực hiện đường lối đổi mới là

A. hệ thống chính trị đổi mới theo hướng phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường quyền lực của các cơ quan dân cử.

B. hàng hóa trên thị trường dồi dào, lưu thông thuận lợi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước.

C. tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, nhưng khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.

D. tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân.

Câu 38. Quốc hội khóa VI của nước VN thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội đã thông qua

A. hiệp ước hòa bình hữu nghị với Liên Xô.

B. tổ chức kỷ niệm ngày nước ta thống nhất.

C. chính sách cải tạo công thương nghiệp.

D. chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.

Câu 39. Ý nghĩa quan trọng nhất của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước là gì?

A. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

B. Góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

C. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

D. Tạo điều kiện đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 40. Chọn một câu trả lời đúng nhất để điền vào chỗ trống hoàn thiện đoạn tư liệu sau: "Quốc hội thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất, quyết định tên nước là (a), quyết định Quốc huy mang dòng chữ (b), ...Quốc ca là bài (c)..." (Lịch sử 12, NXB Giáo dục 2009, tr.202)

A. a-Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, b-Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, c-Tiên quân ca.

B. a-Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, b-Độc lập-Tự do-Hạnh phúc, c-Tiên quân ca.

C. a-Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, b-Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, c-Tiên quân ca.

D. a-Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, b-Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, c-Quốc ca Việt Nam.

Câu 41. Thành tựu quan trọng của Việt Nam trong kế hoạch 5 năm (1991-1995) trong lĩnh vực đối ngoại là gì?

A. Củng cố và tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á.

B. Đấu tranh ngoại giao, góp phần chấm dứt cuộc nội chiến ở Campuchia.

C. Củng cố và tăng cường quan hệ với các nước Đông Âu.

D. Mở rộng quan hệ đối ngoại, phá thế bị bao vây, tham gia tích cực vào các hoạt động của quốc tế.

Câu 42. Kháng chiến và kiến quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của nước ta trong thời kỳ nào?

A. 1919 - 1930.

B. 1930 - 1945.

C. 1954 - 1975.

D. 1945 - 1954.

Câu 43. Đại hội nào của Đảng ta đã mở đầu cho công cuộc đổi mới đất nước?

A. Đại hội VII (1991). B. Đại hội V (1982). C. Đại hội VI (1986). D. Đại hội VIII (1996).

Câu 44. Thành tựu cơ bản trong 5 năm (1986-1990) về lương thực thực phẩm là gì?

A. Lai tạo nhiều giống lúa mới.

B. Đáp ứng nhu cầu lương thực trong nước.

C. Chuyển sang chuyên canh cây lúa.

D. Mở rộng diện tích trồng lương thực.

Câu 45. Yếu tố nào **không** phải là chủ trương đổi mới kinh tế của Đảng năm 1986?

A. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

B. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp.

D. Hình thành cơ chế thị trường.

Câu 46. Ngày 20-9-1977, Việt Nam gia nhập tổ chức nào dưới đây?

A. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương. B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. Liên hợp quốc.

D. Tổ chức Thương mại quốc tế.

Câu 47. Khó khăn cơ bản nhất của đất nước sau 1975 là gì?

A. Bọn phản động trong nước vẫn còn.

B. Số người mù chữ, số người thất nghiệp chiếm tỉ lệ cao.

C. Hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới Mĩ để lại rất nặng nề.

D. Nền kinh tế nông nghiệp vẫn còn lạc hậu.

Câu 48. Điểm khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế nước ta trước và sau thời điểm đổi mới là gì?

A. Chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.

B. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp hình thành nền kinh tế mới.

C.Chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.

D.Xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.

Câu 49. Thành tựu kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1986-1990 là

A.hàng xuất khẩu tăng gấp 3 lần.

B.hàng xuất khẩu tăng gấp 2 lần.

C.hàng xuất khẩu tăng gấp 1,5 lần.

D.hàng xuất khẩu tăng gấp 2,5 lần.

Câu 50. Thành tựu đầu tiên trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới là

A.xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.

B.giải quyết nạn thiếu ăn triền miên.

C.giải quyết được việc làm cho người lao động.

D.kim ngạch xuất

khẩu tăng 5 lần.

Câu 51. Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước có ý nghĩa quan trọng gì?

A.Đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.

B.Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

C.Tạo điều kiện thống nhất các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

D.Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

Câu 52. Ai là người được bầu làm chủ tịch nước đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A.Trường Chinh.

B.Tôn Đức Thắng.

C.Nguyễn Văn Cừ.

D.Trần Phú.

Câu 53. Ý nào sau đây không phải là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

A.Tạo điều kiện chính trị để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

B.Tạo điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội

C.Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

D.Tạo khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế.

Câu 54. Hình ảnh dưới đây phản ánh sự kiện nào của lịch sử Việt Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975?



A.Nhân dân Tây Nguyên bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa VI.

B.Nhân dân thành phố Huế bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa VI.

C.Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa VI.

D.Nhân dân Hà Nội bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa VI.

Câu 55. Thành tựu cơ bản nhất của nước ta sau 20 năm (1986-2000) tiến hành công cuộc đổi mới là gì?

A.Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, mở rộng về quy mô và hình thức.

B.Hàng hóa trên thị trường dồi dào, đa dạng, lưu thông thuận lợi.

C.Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo lớn của thế giới.

D.Đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội.

Câu 56. Năm 1975, kinh tế miền Nam Việt Nam trong chùng mực nhất định phát triển theo hướng

A.tư bản chủ nghĩa. **B.**phong kiến. **C.**quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
D.thuộc địa nửa phong kiến.

Câu 57. Đại hội VI (12/1986) của Đảng đã xác định: Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là

A.làm cho mục tiêu đã đề ra phù hợp với thực tiễn đất nước. **B.**làm cho mục tiêu đã đề ra nhanh chóng được thực hiện.

C.làm cho chủ nghĩa xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. **D.** làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả.

Câu 58. Sự kiện nào là quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau 1975?

A.Đại hội thống nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

B.Hội nghị Hiệp thương của đại biểu hai miền Bắc - Nam.

C.Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất kì họp đầu tiên.

D.Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.

Câu 59. Sắp xếp theo trình tự thời gian các sự kiện lớn của lịch sử Việt Nam (1919 - 1975):

1.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

2.Chiến thắng Điện Biên Phủ

3.Cách mạng tháng Tám

4.Đại thắng mùa Xuân

A.2, 3, 4, 1

B.1, 3, 2, 4

C.3, 4, 1, 2

D.1, 2, 3, 4

Câu 60. Cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa từ khi

A.đất nước độc lập thống nhất (1975)

B. đất nước đổi mới (1986).

C.miền Bắc được giải phóng (1954)

D. nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra

đời (1945).

Câu 61. Tháng 12/1986, ở Việt Nam diễn ra sự kiện chính trị quan trọng nào?

A.Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

B.Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ IV của Đảng .

C.Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

D.Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ VI của Đảng .

Câu 62. Nội dung nào **không** thuộc Nghị quyết của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI?

A.Nhất trí hoàn toàn các chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

B.Quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

C.Bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất của nước Việt Nam thống nhất.

D.Thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.

Câu 63. Một trong những điểm mới của Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) so với Đại hội Đảng lần thứ V (1982) là gì?

A.Đảng nhận thức được thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kì lâu dài nhưng gặp nhiều thuận lợi.

B.Đảng nhận thức được thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu cấp thiết và quyết tâm thực hiện.

C.Đảng nhận thức được thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kì lâu dài, khó khăn và trải qua nhiều giai đoạn.

D.Đảng nhận thức được phải đổi mới để nhanh chóng đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 64. Quan điểm đổi mới của Đảng ta là

A.đổi mới toàn diện và đồng bộ, trọng tâm là đổi mới kinh tế. B.đổi mới để khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế- xã hội.
C.đổi mới phải toàn diện và đồng bộ. D.đổi mới về kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội.

Câu 65. Đại hội nào của Đảng ta đã khẳng định nước ta đã chuyển sang thời kì phát triển mới, thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa?

A.Đại hội V (1982). B.Đại hội VIII (1996). C.Đại hội VI (1986).
D.Đại hội IX (2001).

Câu 66. Xây dựng nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân được thể hiện trong lĩnh vực nào của đường lối đổi mới?

A.Chính trị B.Kinh tế. C.Văn hoá. D. Xã hội.

Câu 67. Tác động lớn nhất của tình hình thế giới đến công cuộc đổi mới của Đảng là

A.chủ nghĩa tư bản trên thế giới đang lớn mạnh.

B.chính sách diễn biến hoà bình của Mĩ.

C.cuộc Chiến tranh lạnh chấm dứt.

D.cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 68. Năm 1995, thành công lớn của ngoại giao Việt Nam là gì?

A.Tham gia diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương(APEC).

B.Trở thành thành viên thứ 149 của tổ chức Liên hợp quốc.

C.Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á(ASEAN).

D.Là thành viên của tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Câu 69. Một trong những thành tựu đạt được bước đầu của công cuộc đổi mới giai đoạn (1986-1990) trong việc thực hiện các mục tiêu của

A.Ba chương trình kinh tế.

B.kinh tế đối ngoại. C.tài chính-tiền tệ.

D.kinh tế-xã hội.

Câu 70. Những thành tựu của công cuộc đổi mới ở nước ta khẳng định

A.đổi mới là tất yếu khách quan.

B.đường lối đổi mới

của Đảng là đúng.

C.nước ta đang quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

D.những hạn chế của

giai đoạn 1976 - 1985 đã được khắc phục.

Câu 71. Sự kiện nào đã làm chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam, tạo cơ sở xã hội và điều kiện chính trị để tiếp thu luồng tư tưởng cách mạng vô sản?

A.Pháp thực hiện chính sách "Kinh tế chỉ huy".

B.Cách mạng tháng Mười Nga thành công (1917).

C.Pháp tăng cường đầu tư vốn ở Đông Dương.

D.Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929).

Câu 72. Nội dung nào **không** là tình hình chính trị, xã hội miền Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975?

A.Cơ sở chính quyền của Pháp vẫn còn tồn tại.

B.Chế độ thực dân mới của Mĩ cùng bộ máy chính quyền trung ương bị sụp đổ.

C.Cơ sở chính quyền thực dân mới vẫn tồn tại.

D.Những di hại của xã hội cũ vẫn tồn tại.

Câu 73. Chủ trương chiến lược lâu dài của Đảng về phát triển kinh tế, được đề ra từ Đại hội VI (12/1986) là

A.thực hiện chương trình lương thực- thực phẩm.

B.xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

C.đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng.

D.phát triển, đẩy mạnh kinh tế đối ngoại.

Câu 74. Nguyên nhân cơ bản nhất tạo nên những thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ 1930-2000 là

A.Sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới. B.Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta.

C.Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. D.Tinh thần đoàn kết, yêu nước của nhân dân.

Câu 75. Nội dung nào **không** là khó khăn của miền Nam sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

A.Nhiều làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá. B.Đội ngũ thất nghiệp đông.

C.Hậu quả của chiến tranh phá hoại. D. Những tàn dư của chế độ cũ vẫn tồn tại.

Câu 76. Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh thế giới như thế nào?

A.Hòa bình thế giới được củng cố, nhưng xung đột, khủng bố vẫn diễn ra ở một số khu vực.

B.Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

C.Hệ thống XHCN thế giới sụp đổ, Liên Xô tan rã, phong trào cách mạng thế giới thoái trào.

D.Tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước có nhiều thay đổi, Liên Xô và các nước XHCN lâm vào khủng hoảng toàn diện, trầm trọng.

Câu 77. Ý nghĩa quan trọng nhất của những thành tựu 5 năm đổi mới (1986 - 1990) là

A.Tạo thêm nhiều thuận lợi để đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ nhanh hơn.

B.Chúng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp.

C.Nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

D.Bước đầu đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 78. Thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong hơn 20 năm tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1975) là

A.bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

B.xây dựng xong cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

C.chuẩn bị xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

D.xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa cộng sản.

Câu 79. Tại sao trong giai đoạn đầu của thời kì đổi mới (1986-1990), Đảng ta chủ trương thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn: lương thực-thực phẩm-hàng tiêu dùng và xuất khẩu?

A.Để giải quyết nhu cầu về thu nhập và việc làm cho người lao động.

B.Để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lương thực- thực phẩm-hàng tiêu dùng.

C.Để tận dụng lợi thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và khu vực.

D.Để giải quyết nhu cầu về lương thực-thực phẩm-hàng tiêu dùng cho nhân dân.

Câu 80. Ý nghĩa lớn nhất của chương trình lương thực- thực phẩm trong thời gian từ năm 1986-1990 là

A.Ổn định đời sống nhân dân. B.Giải quyết được tình trạng thiếu ăn trên diện rộng.

C.Tăng cường dự trữ và xuất khẩu. D.Khẳng định thế mạnh của nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam.

Câu 81. Một trong những khó khăn và yếu kém về kinh tế - xã hội của nước ta sau 15 năm (1986-2000) thực hiện đường lối đổi mới là gì?

A.Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất còn lạc hậu.

B.Kinh tế Nhà nước chưa được củng cố tương ứng với vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể chưa mạnh.

C.Hiệu quả nền kinh tế quốc dân thấp, chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

D.Nền kinh tế còn mất cân đối lớn, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.

Câu 82. Giai đoạn nào trong lịch sử Việt Nam, Đảng ta chủ trương đòi các quyền dân sinh, dân chủ tối thiểu cho nhân dân?

A.Giai đoạn 1932 - 1935.

B.Giai đoạn 1939 - 1945.

C.Giai đoạn

1936 - 1939.

D.Giai đoạn 1930 - 1931.

Câu 83. Thực hiện kế hoạch 5 năm (1996-2000), cơ cấu các ngành kinh tế nước ta có sự chuyển biến như thế nào?

A.Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công-nông kết hợp.

B.Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng chuân hóa, hiện đại hóa.

C.Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D.Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, nông nghiệp hóa.

Câu 84. Thực hiện kế hoạch 5 năm 1991-1995, nhân dân ta đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực tài chính?

A.Nạn lạm phát từng bước được đẩy lùi, tỉ lệ thiếu hụt ngân sách được kiềm chế.

B.Lạm phát ở mức cao, thiếu hụt ngân sách cao.

C.Đồng tiền bị phá giá, ngân sách thiếu hụt.

D.Lạm phát được đẩy lùi, thiếu hụt ngân sách được kiềm chế.

Câu 85. Những luận điểm của Nguyễn Ái Quốc về con đường giải phóng dân tộc Việt Nam được cụ thể hóa trong

A.Luận cương chính trị 1930.

B.Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

C.Bản án chế độ thực dân Pháp.

D.Đường Kách mệnh.

Câu 86. Mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn của nước ta giai đoạn đầu (1986-1990) khi tiến hành công cuộc đổi mới là gì?

A.Gạo, dầu thô, cà phê.

B.Gạo, dầu thô, cao

su.

C.Gạo, dầu thô và một số mặt hàng khác.

D.Gạo, dầu thô, than đá.

Câu 87. Thành tựu cơ bản trong 5 năm (1986-1990) về tài chính là gì?

A.Kiểm chế một bước được đà lạm phát.

B.Giữ được tỉ giá

đồng Việt Nam.

C.Phát hành tiền mới để phục vụ công cuộc đổi mới.

D.Cung cấp đủ vốn

cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Câu 88. Đổi mới đất nước đi lên CNXH ở Việt Nam không phải là thay đổi

A.đi theo con đường TBCN.

B.mục tiêu của CNXH.

C.con đường

tiến lên CNXH.

D.lí tưởng của CNXH.

Câu 89. Nhiệm vụ chung của nhân dân hai miền Nam - Bắc trong giai đoạn 1954 - 1975 là

A."Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước".

B.Tiến hành cách

mạng xã hội chủ nghĩa.

C.Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D.Tiến hành đồng

thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền.

Câu 90. Tinh thần gì được phát huy qua hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?

- A.**Đoàn kết quốc tế vô sản. **B.**Đại đoàn kết dân tộc.
- C.**Kiên cường vượt qua khó khăn gian khổ. **D.**Yêu nước chống ngoại xâm.
- Câu 91.** Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh đất nước như thế nào?
A.Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.
B.Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất - kĩ thuật lạc hậu, năng suất lao động thấp.
C.Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế-xã hội.
D.Năng suất lao động và hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.
- Câu 92.** Nội dung nào không phải là nguyên nhân cơ bản khi Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới năm 1986?
A.Những thay đổi của tình hình đối của tình hình thế giới.
B.Khủng hoảng của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.
C.Do hậu quả của chiến tranh.
D.Khủng hoảng kinh tế - xã hội trong nước.
- Câu 93.** Trong thời kỳ kháng chiến Mĩ (1954 - 1975), tháng 7- 1973, Đảng ta xác định nhiệm vụ của cách mạng ở miền Nam giống với nhiệm vụ cách mạng đề ra năm 1959 là gì?
A.Đấu tranh bằng biện pháp hòa bình.
B.Khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.
C.Kết hợp đấu tranh công khai, hợp pháp với bí mật, bất hợp pháp.
D.Tiếp tục con đường bạo lực cách mạng.
- Câu 94.** Điền thêm từ còn thiếu vào câu sau: Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng về nhiệm vụ kế hoạch của nhà nước 5 năm 1996-2000 là: Đẩy mạnh công cuộc đổi mớitiếp tục phát triển kinh tế hàng hóa.
A.sâu rộng. **B.**đất nước. **C.**toàn diện và đồng bộ. **D.**trên mọi lĩnh vực.
- Câu 95.** Trọng tâm đường lối đổi mới của Đảng năm 1986 là lĩnh vực nào?
A.Chính trị. **B.**Tư tưởng **C.**Văn hóa **D.**Kinh tế.
- Câu 96.** Sau năm 1975, tình hình nước ta có sự khác nhau cơ bản so với sau năm 1954 là
A.miền Bắc hoàn toàn giải phóng.
B.miền Nam tiến hành công cuộc đổi mới.
C.miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
D.đất nước được hòa bình, thống nhất.
- Câu 97.** Công cuộc đổi mới (1986) còn có những hạn chế nào sau đây về kinh tế- xã hội
A.Kinh tế còn mất cân đối, lạm phát cao.
B.Kinh tế còn mất cân đối, lao động thiếu việc làm tăng.
C.Kinh tế còn mất cân đối, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.
D.Kinh tế còn mất cân đối, một số lĩnh vực văn hóa xuống cấp.
- Câu 98.** Trong thời kỳ 1954 - 1975, Đảng tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền là do
A.nhiệm vụ của cách mạng từng miền. **B.**âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ của Mĩ - Diệm.
C.nhiệm vụ chung của cách mạng cả nước. **D.**tình hình đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền.
- Câu 99.** Kết quả nào cho thấy bước tiến lớn cuộc cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1976 so với cuộc cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946.

A.Đại biểu được bầu nhiều hơn.
vững chắc.

B.Chế độ dân chủ nhân dân được củng cố

C.Nguyện vọng của nhân dân được đáp ứng đầy đủ.
cử tăng lên.

D.Cử tri tham gia bầu

Câu 100. Sau Đại thắng mùa xuân năm 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của nước ta là
A.thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
lưu với các nước.

B.mở rộng quan hệ giao

C.Ổn định tình hình chính trị ở miền Nam.
chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.

D.khắc phục hậu quả

Câu 101. Cho các dữ liệu sau:

1. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.

2. Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội.

3. Hội nghị lần thứ 24 của Đảng đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Sắp xếp các dữ liệu theo thứ tự thời gian thể hiện quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

A.2,1,3.

B.3,1,2.

C.2,3,1.

D.3,2,1.

Câu 102. Yếu tố nào quyết định đến sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

A.Sự gia tăng áp bức, bóc lột của thực dân Pháp.

B.Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933).

C.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930.

D.Cuộc "khủng bố trắng" của thực dân Pháp sau khởi nghĩa Yên Bái (2/1930).

Câu 103. Tại sao đường lối đổi mới của Đảng năm 1986 lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm?
A.Do kinh nghiệm đổi mới của các nước XHCN.
của nước ta bắt nguồn từ kinh tế.

B.Những khó khăn

C.Do hậu quả của chiến tranh tàn phá về kinh tế.
là cơ sở để đổi mới các lĩnh vực khác.

D.Kinh tế phát triển

Câu 104. Trong thời kỳ (1975 - 2000), điểm khác nhau cơ bản trong nội dung của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI so với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng là gì?

A.Tiến hành cách mạng XHCN và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B.Tiến hành công cuộc đổi mới.

C.Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

D.

Là Đại hội kháng chiến.

Câu 105. Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới kinh tế là

A.phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B.phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

C.xây dựng một bước về cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế mới.

D.cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thương nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh.

Câu 106. Bài học kinh nghiệm xuyên suốt nhất trong thực tế cách mạng nước ta từ 1930 đến nay là

A.Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
đắn của Đảng.

B.Sự lãnh đạo đúng

C.Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. D.Không ngừng củng cố tăng cường khối đoàn kết toàn dân.

Câu 107. Điều kiện tiên quyết để đất nước tiến lên chủ nghĩa hội là

A.Độc lập. B.Dân chủ. C.Tự do. D.Độc lập và thống nhất.

Câu 108. Sắp xếp theo trình tự thời gian các chiến thắng tiêu biểu của quân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp

1.Chiến thắng Việt Bắc thu – đông; 2.Chiến thắng Đông – Xuân; 3.Chiến thắng Biên giới thu – đông; 4.Chiến thắng Điện Biên Phủ

A. 1, 3, 2, 4 B. 1, 4, 2, 3 C. 1, 2, 3, 4 D. 1, 3, 4, 2

Câu 109. Chiến thắng được đánh giá là "chấn động địa cầu" của quân và dân Việt Nam diễn ra trong thời kỳ nào?

A.1919 - 1930. B.1930 - 1945. C.1945 - 1954. D.1954 - 1975.

Câu 110. "Đánh chắc, tiến chắc" là phương châm tác chiến của chiến dịch nào?

A.Chiến dịch Tây Nguyên. B.Chiến dịch Điện Biên Phủ. C.Chiến dịch Hồ Chí Minh. D.Chiến dịch Biên giới.

Câu 111. Nguyên nhân nào sau đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự khủng hoảng trầm trọng về kinh tế- xã hội trong những năm 1980-1985?

A.Do sai lầm, khuyết điểm trong việc lãnh đạo, quản lí. B.Do quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc căng thẳng.

C.Do chính sách cấm vận của Mĩ. D.Do hậu quả chiến tranh.

Câu 112. Lựa chọn phương án đúng để điền vào chỗ trống cho phù hợp: "*Từ khi Đảng ra đời năm 1930, cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy phải chịu nhiều hi sinh gian khổ, nhưng cuối cùng đã giành được nhiều thắng lợi vẻ vang. Mở đầu là thắng lợi của(a), tiếp đó là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mĩ và nay là thắng lợi trong(b)*"

A. a. Cách mạng tháng Tám, b.thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

B. a.Cách mạng tháng Tám, b. công cuộc đổi mới đất nước.

C.a.Cách mạng tháng Tám, b. công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. a.chiến thắng Điện Biên Phủ, b. công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 113. Vì sao một trong những mục tiêu của đường lối Đổi mới là đảm bảo lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân?

A.Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. B.Khơi dậy được tài sức của nhân dân để bảo vệ và xây dựng đất nước.

C.Phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. D.Đã giải phóng được mọi tiềm năng của lực lượng sản xuất.

Câu 114. Nội dung nào sau đây **không phải** là chủ trương đổi mới về kinh tế của Đảng?

A.Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề. B.Xoá bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu.

C.Không mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. D.Hình thành cơ chế thị trường.

Câu 115. Điểm mới của Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VI(12.1986) có điểm gì mới so với những đại hội trước đó?

A.Đề ra đường lối đổi mới đất nước. B.Đề ra đường lối xây dựng CNXH.

C.Kháng tchiến thắng lợi. D.Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 116. Ý nghĩa quan trọng nhất của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (1976) là gì?

A. Hoàn thành công việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

B. Bầu ra được các chức vụ lãnh đạo cao nhất của nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

C. Đưa cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn độc lập, thống nhất, đi lên CNXH.

D. Đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 117. Những cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mỹ để lại hậu quả gì đối với miền Bắc?

A. Làm chậm quá trình tiến lên sản xuất lớn.
phát triển mất cân đối.

B. Nền kinh tế

C. Cản trở công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
nề, gây hậu quả lâu dài đối với miền Bắc.

D. Tàn phá nặng

Câu 118. Chủ trương đổi mới về kinh tế được Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đề ra là gì?

A. Phát triển công nghiệp nặng trên cơ sở phát triển nông nghiệp.

B. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

C. Phát triển công-nông nghiệp, thủ công nghiệp theo hướng hàng hóa.

D. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước.

Câu 119. Thuận lợi cơ bản nhất của đất nước sau năm 1975 là

A. miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất.
phóng dân tộc trên thế giới phát triển mạnh.

B. cuộc đấu tranh giải

C. có sự giúp đỡ của các nước trên thế giới.
phục hậu quả chiến tranh.

D. miền Bắc đã khắc

Câu 120. Đại hội nào của Đảng ta chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân?

A. Đại hội IX (2001). B. Đại hội VI (1986).

C. Đại hội V (1982).

D. Đại hội VIII (1996).

Câu 121. Ý nghĩa lớn nhất của chủ trương hình thành nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XNCN được Đảng đề năm 1986 là

A. Phát huy quyền làm chủ kinh tế, khơi dậy được tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng.

B. Góp phần quan trọng ổn định đời sống của nhân dân.

C. Tăng thêm các mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

D. Chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn.

Câu 122. Nguyên nhân quyết định làm nên thắng lợi của công cuộc đổi mới ở nước ta là

A. tinh thần đoàn kết, lao động cần cù của nhân dân Việt Nam.

B. tinh đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân ba nước Đông Dương

C. hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, sự giúp đỡ to lớn của bạn bè thế giới.

D. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối đúng đắn, sáng tạo.

Câu 123. Ý nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân năm 1975?

A. Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

B. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.

C. Là cơ sở để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

D. Mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

Câu 124. Đại hội nào của Đảng ta đã nhận định nước ta đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội?

A.Đại hội VII (1991). B.Đại hội V (1982). C.Đại hội VI (1986). D.Đại hội VIII (1996).

Câu 125. Nội dung của ba chương trình kinh tế lớn những năm 1986 - 1990 là

A.lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu B.máy móc, lương thực thực phẩm và hàng xuất khẩu.

C.hàng hoá tiêu dùng, hàng xuất khẩu và máy móc. D.lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và máy móc.

Câu 126. Nhiệm vụ trọng tâm của miền Bắc ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?

A.Tiếp tục làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.

B.Hàn gắn vết thương chiến tranh.

C.Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

D.Tiếp tục làm nhiệm vụ căn cứ địa của cách mạng cả nước.

Câu 127. Đại hội VI (12/1986) được Đảng Cộng sản Việt Nam đánh giá như thế nào?

A.Khắc phục khủng hoảng và tìm mọi cách đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

B.Đã thực sự mở ra một bước ngoặt trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

C.Tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển mới công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

D.Chuẩn bị những tiền đề cần thiết để Đảng ta đưa ra đường lối đổi mới.

Câu 128. Chọn một câu trả lời đúng nhất để điền vào chỗ trống về nhận định sau:

"Đảng và nhà nước ta tiến hành đổi mới tháng 12/1986 là vấn đề cấp bách, có ý nghĩa sống còn đối với chủ nghĩa xã hội nước ta, là sự (a) với (b) của thời đại".

A.a. phù hợp, b. xu thế chung. B.a. đúng đắn, b. phù hợp. C.a. đúng đắn, b. xu thế chung. D.a. sáng tạo, b. xu thế chung.

Câu 129. Tại sao nước ta phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân 1975?

A.Nhân dân hai miền mong muốn có một chính phủ thống nhất. B.Do mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

C.Đảng cần có cơ quan quyền lực chung cho nhân dân cả nước. D.Chống lại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

Câu 130. Đại hội nào của Đảng ta đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

A.Đại hội VII (1991). B.Đại hội VI (1986).

C.Đại hội VIII (1996).

D.Đại hội V (1982).

Câu 131. Phong trào yêu nước chống thực dân Pháp của một bộ phận tiểu tư sản chuyên sang lập trường vô sản là do chịu ảnh hưởng của

A.Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. B.Tâm tâm xã.

C.Việt Nam Quốc dân đảng. D.Tân Việt Cách mạng đảng

Câu 132. Điều nào sau đây **không** phải là điểm giống nhau giữa kì bầu cử Quốc hội 1976 với kì bầu cử Quốc hội 1946?

A.Được tiến hành trên cả nước bằng phương pháp phổ thông đầu phiếu.

B.Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của cách mạng.

C.Nhằm củng cố chế độ dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. Phát huy tinh thần yêu nước và ý thức công dân.

Câu 133. Nền nông nghiệp miền Nam gặp phải những khó khăn gì sau đại thắng mùa Xuân 1975?

- A. Một triệu hécta rừng bị chất độc hóa học và bom đạn cày xới. B. Nhiều làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, bị bỏ hoang.
C. Thiên tai làm cho ruộng đất không canh tác được. D. Vô số bom mìn còn bị vùi lấp trên các cánh đồng, ruộng vườn.

Câu 134. Kết quả lớn nhất của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI nước Việt Nam là gì?

- A. Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ. B. Bầu ra Hội đồng nhân dân các cấp.
C. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước. D. Bầu ra Ban dự thảo Hiến pháp.

Câu 135. Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam được tiến hành trong điều kiện

- A. nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. B. nước ta đã có độc lập và chính quyền.
C. nước ta chưa có độc lập. D. nước ta bị chia cắt làm hai miền lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới.

Câu 136. Từ giữa năm 1961, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam Việt Nam chuyển sang hình thức

- A. kết hợp đấu tranh chính trị với khởi nghĩa vũ trang. B. đấu tranh chính trị.
C. chiến tranh giải phóng. D. khởi nghĩa.

Câu 137. Trong thời kỳ kháng chiến Mỹ (1954 - 1975), sự kiện lịch sử nào đánh dấu bước ngoặt chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Chiến thắng Vạn Tường. B. Phong trào Đồng khởi.
C. Chiến thắng Ấp Bắc. D. Đánh bại cuộc hành quân mang tên "Lam Sơn 719" của Mỹ - ngụy.

Câu 138. Đại hội nào của Đảng ta chủ trương "tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp hiện đại"?

- A. Đại hội V (1982). B. Đại hội VIII (1996). C. Đại hội IX (2001).
D. Đại hội VI (1986).

Câu 139. Điểm khác nhau về chính sách đối ngoại sau thời kì đổi mới so với trước đó là

- A. Việt Nam muốn là bạn với các nước trên thế giới. B. Việt Nam chủ yếu quan hệ với các nước XHCN.
C. Việt Nam chỉ quan hệ với các nước ASEAN. D. Việt Nam chỉ quan hệ với các nước châu Âu.

Câu 140. Yếu tố quyết định nhất dẫn đến sự thành công trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới là

- A. đổi mới về văn hóa - xã hội. B. đổi mới về chính sách đối ngoại.
C. đổi mới kinh tế - chính trị. D. đổi mới về tư duy, nhất là tư duy về kinh tế.

Câu 141. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của nhà nước bước đầu hình thành sau khi thực hiện

- A. kế hoạch 5 năm (1980-1985). B. kế hoạch 5 năm (1991-1995).
C. kế hoạch 5 năm (1996-2000). D. kế hoạch 5 năm (1986-1990).

Câu 142. Những hình ảnh dưới đây liên quan đến nội dung lịch sử nào sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng?



- A. Nghị quyết Quốc hội khóa I.
- B. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. Nghị quyết Quốc hội khóa VI.
- D. Nghị quyết Hội nghị 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 143. Điểm khác nhau cơ bản trong chiến lược thống trị và xâm lược của Mĩ thời kỳ (1954 - 1975) so với Pháp thời kỳ (1945 - 1954) ở nước ta là gì?

- A. Thực hiện chính sách "cây gậy và củ cà rốt".
- B. Tiến hành chủ nghĩa thực dân cũ.
- C. Thực hiện các chiến dịch "bình định, lấn chiếm".
- D. Tiến hành chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 144. Nguyên nhân quyết định thắng lợi của của công cuộc đổi mới hiện nay ở nước ta là

- A. tình đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân ba nước Đông Dương.
- B. tinh thần đoàn kết lòng yêu nước, lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân Việt Nam.
- C. hoàn cảnh quốc tế vô cùng thuận lợi, sự giúp đỡ to lớn của bạn bè thế giới.
- D. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo.

Câu 145. Cho bảng dữ liệu sau:

(I) Thời gian	(II) Sự kiện
1) 9-1975	a) Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.
2) 11-1975	b) Hội nghị lần thứ 24 của Đảng.
3) 25-4-1976	c) Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

Hãy lựa chọn một đáp án đúng về mối quan hệ giữa thời gian ở cột I với sự kiện ở cột II?

- A. 1-c, 2-d, 3-b.
- B. 1-b, 2-c, 3-a.
- C. 1-b, 2-d, 3-a.
- D. 1-a, 2-b, 3-c.

Câu 146. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh ý nghĩa của hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?

- A. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
- B. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho nhà nước cách mạng tồn tại.
- C. Phát huy tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm của công dân đối với Tổ quốc.
- D. Đập tan những âm mưu chống phá của kẻ thù.

Câu 147. So với thời điểm sau năm 1954, tình hình miền Nam sau năm 1975 có gì nổi bật?

- A. Bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh phá hoại của Mĩ.
- B. Là thuộc địa kiểu mới của Mĩ.
- C. Hoàn toàn giải phóng.
- D. Mĩ dựng lên chế độ Ngô Đình Diệm.

Câu 148. Sự kiện gì đã diễn ra vào ngày 20-9-1977?

- A. Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc. B. Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.
 C. Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. D. Việt Nam hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Câu 149. Vì sao truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy cao độ trong thời kì cách mạng do Đảng lãnh đạo?

- A. Đảng đề ra và thực hiện sáng tạo chủ trương đại đoàn kết dân tộc. B. Đảng đã xây dựng được mặt trận dân tộc thống nhất.
 C. Đảng kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh. D. Đảng khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân.

Câu 150. So với chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) diễn ra ở đô thị, chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) diễn ra ở

- A. nông thôn B. rừng núi C. đồng bằng D. trung du

Câu 151. Mục tiêu cơ bản nhất trong nội dung đường lối đổi mới của Đảng được đề ra tại Đại hội VI (12/1986) là

- A. khắc phục sai lầm, khuyết điểm. B. đưa đất nước hoà nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.
 C. tiến nhanh, tiến mạnh lên con đường XHCN. D. đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

Câu 152. Thành tựu ngoại giao quan trọng của nước ta trong năm 1977 là gì?

- A. Được 94 nước chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao. B. Trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
 C. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ. D. Gia nhập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

HẾT

01. C; 02. C; 03. C; 04. C; 05. B; 06. C; 07. D; 08. D; 09. B; 10. B;
 11. C; 12. B; 13. A; 14. A; 15. A; 16. D; 17. D; 18. D; 19. B; 20. C;
 21. C; 22. B; 23. A; 24. A; 25. B; 26. C; 27. C; 28. D; 29. C; 30. A;
 31. D; 32. D; 33. C; 34. D; 35. B; 36. A; 37. D; 38. D; 39. C; 40. C;
 41. D; 42. D; 43. C; 44. B; 45. A; 46. C; 47. C; 48. A; 49. A; 50. B;
 51. D; 52. B; 53. B; 54. B; 55. D; 56. A; 57. D; 58. D; 59. B; 60. A;
 61. D; 62. A; 63. C; 64. A; 65. B; 66. A; 67. D; 68. C; 69. A; 70. B;
 71. D; 72. A; 73. B; 74. B; 75. C; 76. D; 77. B; 78. A; 79. D; 80. A;
 81. B; 82. C; 83. C; 84. A; 85. B; 86. C; 87. A; 88. B; 89. A; 90. B;
 91. C; 92. C; 93. D; 94. C; 95. D; 96. D; 97. B; 98. D; 99. B; 100. A;
 101. B; 102. C; 103. D; 104. B; 105. B; 106. C; 107. D; 108. A; 109. C; 110. B;
 111. A; 112. B; 113. A; 114. C; 115. A; 116. A; 117. D; 118. D; 119. A; 120. D;
 121. A; 122. D; 123. C; 124. D; 125. A; 126. C; 127. B; 128. A; 129. B; 130. A;
 131. A; 132. C; 133. B; 134. C; 135. B; 136. C; 137. B; 138. C; 139. A; 140. D;
 141. D; 142. C; 143. D; 144. D; 145. B; 146. A; 147. C; 148. A; 149. A; 150. B;
 151. D; 152. B;